TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **113**/2020/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 11 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 146/2020/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Quang H**, sinh năm 1986;
- **Chị Lê Thảo A**, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 12 ngách 46 ngõ 49 HTK, phường LH, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang H và chị Lê Thảo A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 25/06/2014 tại UBND phường CV, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc; Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh H và chị Thảo A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh H và chị Thảo A có 01 con chung Nguyễn Quang K (nam), sinh ngày 14/12/2014; Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị Thảo A trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000 đồng/tháng;

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị Thảo A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh H và chị Thảo A xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H và chị Thảo A thống nhất để anh H chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm..

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Nguyễn Quang H và chị Lê Thảo A**;

- **Về con chung**: Xác nhận anh H và chị Thảo A có 01 con chung là Nguyễn Quang K (nam), sinh ngày 14/12/2014; Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị Thảo A trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000 đồng/tháng (tám triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 03/2020 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: anh H và chị Thảo A không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: anh H và chị Thảo A xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh H và chị Thảo A để anh H chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009957 ngày 27/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.CV, quận Ba Đình, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú